

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

◆ THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nang mềm chứa:

Thành phần hoạt chất:

Cao khô lá bạch quả (*Extractum Folium Ginkgo bilobae siccum*)120 mg

(tương đương 28,8mg Ginkgo flavonol glycoside toàn phần)

Thành phần tá dược: Dầu đậu nành, lecithin, chất béo cứng, dầu đậu nành hydrogen hóa một phần, sáp ong trắng, gelatin, glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, ethyl vanillin, nước tinh khiết, sunset yellow FCF, quinolin, brilliant blue FCF, titan dioxyd.

◆ DẠNG BÀO CHẾ

Viên nang mềm hình oval, màu xanh lục, bên trong chứa hỗn dịch thuốc sệt, màu nâu.

◆ CHỈ ĐỊNH

- Điều trị rối loạn tuần hoàn ngoại biên (chứng khập khiễng cách hồi).
- Chóng mặt, ù tai do nguyên nhân mạch máu hoặc thoái hóa.
- Cải thiện các triệu chứng: giảm trí nhớ, rối loạn khả năng tập trung, trầm cảm, sa sút trí tuệ.

◆ CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Người lớn: 1 viên/lần, ngày 1-2 lần.

Liều dùng có thể được điều chỉnh tùy theo tuổi của bệnh nhân hoặc mức độ của triệu chứng.

◆ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Các trường hợp đang có xuất huyết.
- Phụ nữ có thai.
- Pha nhồi máu não cấp, tim cấp, xuất huyết não.
- Phụ nữ rong kinh.

◆ CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

- Vì CERALON không phải là thuốc chữa huyết áp cao, không nên dùng thuốc này cho những bệnh nhân bị huyết áp cao mà cần có liệu pháp điều trị đặc biệt.
- Không nên dùng thuốc này cho trẻ em dưới 12 tuổi.

◆ SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thời kỳ mang thai:

Thử nghiệm ở động vật cho thấy thuốc không gây tác động quái thai. Tuy nhiên, không nên dùng thuốc này cho phụ nữ có thai.

Thời kỳ cho con bú:

Chưa biết thuốc có được tiết vào sữa mẹ hay không, nên thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú.

◆ ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

◆ TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Không được dùng cao lá bạch quả trong khi dùng các thuốc chống đông máu như heparin, warfarin hoặc các dẫn xuất coumarin; thuốc chống động kinh natri valproat; thuốc chi huyết; thuốc chống trầm cảm.

◆ TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Hơi khó chịu ở đường tiêu hoá, nhức đầu, hoặc phản ứng dị ứng ngoài da có thể xảy ra nhưng hiếm.

** Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.*

◆ QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa ghi nhận trường hợp quá liều khi dùng thuốc này.

◆ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 10 vi, vi 10 viên nang mềm.

◆ ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

- Điều kiện bảo quản: Trong hộp kín, nơi khô mát, ở nhiệt độ dưới 30°C.
- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 20, đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương